

Cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế số tại Việt Nam

Lưu Thị Hoan

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Ở Việt Nam, chính phủ đã xác định mục tiêu đưa đất nước phát triển thành đất nước công nghệ và có những chính sách phù hợp thúc đẩy sự phát triển kinh tế nói chung và công nghệ nói riêng như xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo cơ sở pháp lý với môi trường thông thoáng nhằm thu hút FDI vào mảng CNTT, ưu đãi thuế với các doanh nghiệp công nghệ. Năm 2019, doanh thu từ CNTT đạt 112,350 tỷ USD (tốc độ tăng trưởng đạt 9,36%), thương mại điện tử đạt ~ 10 tỷ USD (tăng 30% so với cùng kỳ năm trước), ước tính đạt 13 tỷ USD vào năm 2020. Trong bài viết này, tác giả xin đưa ra các vấn đề về thực trạng của kinh tế số tại Việt Nam và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế số tại nước ta hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, những tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo nên những chuyển biến mạnh trong đời sống, kinh tế và xã hội. Sự phát triển của công nghệ, đã tạo ra mô hình kinh tế mới — kinh tế số. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, Kinh tế số là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số”, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng, ...) mà công nghệ số được áp dụng.

Kinh tế số giúp các công ty từ mới mở (Startups) đến các công ty đa quốc gia có thể tối ưu hóa hoạt động, tăng lợi nhuận. Đặc biệt, kinh tế số còn tạo ra chuỗi công nghệ toàn cầu. Trong thời đại mới, kinh tế Việt Nam có những cơ hội và nhiều thách thức phải vượt qua. Sau 30 năm đổi mới, kinh tế Việt Nam đã có những thành tựu nhất định, năm 2008, Việt Nam chính thức là nước có mức thu nhập trung bình, tuy nhiên, theo thống kê từ năm 1964 chỉ có 10% quốc gia có mức thu nhập trung bình trở thành nước có thu nhập cao. Chính phủ Việt Nam đã nhận định kinh tế số có đóng góp không nhỏ trong việc hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi công nghệ toàn cầu, và việc phát triển công nghệ là nhiệm vụ quan trọng giúp đưa kinh tế đi lên.

2. Cơ hội và thách thức của kinh tế số Việt Nam

2.1. Thách thức của kinh tế số Việt Nam

Mặc dù có những thành tựu nhất định đổi mới trong những năm gần đây và phát triển nhưng kinh tế số Việt Nam đang phải đối mặt với các thách thức, cụ thể:

Thứ nhất, Dư thừa nguồn nhân lực thủ công và thiếu hụt nguồn nhân lực tay nghề cao

Lực lượng lao động không được đào tạo, tay nghề thấp chiếm tỷ trọng cao trong lực lượng lao động của Việt Nam năm 2016 (38%). Theo thống kê, 50 — 88% các công ty không thể tuyển dụng được công nhân có tay nghề cao. Trong 633 công ty FDI của Nhật tại Việt Nam, 42,5% gặp vấn đề về chất lượng người lao động. Nhu cầu lao động có tay nghề cao trong ngành IT tăng đến 47%/năm và theo thống kê của Forbes Việt Nam, Việt Nam tăng đến 56% vào năm 2019. Chính sự phát triển của công nghệ làm gia tăng việc các doanh nghiệp thay thế người lao động bằng máy móc thiết bị đặc biệt là những người lao động thủ công, thổi bùng những lo ngại về thất nghiệp gia tăng.

Thứ hai, vấn đề về mặt pháp lý và an ninh mạng còn nhiều hạn chế

Tuy nhiên, sự bùng nổ của kinh tế số cũng đặt Việt Nam trước nhiều thách thức trong đó có vấn đề về mặt pháp lý, an toàn tấn công mạng về việc đảm bảo quyền riêng tư của người dùng. Đặc biệt trong lĩnh vực tài chính ngân hàng vấn đề này cần được quan tâm và chú trọng để đảm bảo thông tin riêng tư của khách hàng. Theo thống kê của hãng bảo mật Kaspersky, năm 2017 có 35,01% người dùng Internet Việt Nam có khả năng bị tấn công mạng, xếp thứ 6 thế giới. Trung tâm ứng cứu sự cố máy tính Việt Nam (VNCERT) cho biết, có tổng cộng 10.000 vụ tấn công mạng nhằm vào Internet Việt Nam năm 2017, gây thất thoát 12,3 nghìn tỷ đồng. Rõ ràng là sự phát triển mạnh mẽ của Internet và công nghệ được kỳ vọng sẽ tạo ra một nền tảng hỗ trợ cho nền kinh tế số phát triển nhanh và đóng góp ngày càng lớn cho nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Tuy nhiên, để nền kinh tế số phát triển một cách bền vững thì cần phải có các giải pháp hỗ trợ đồng bộ và sự nỗ lực từ nhiều phía.

Thứ ba, Hệ thống thể chế, chính sách cũng như các thiết chế thực thi, giải quyết tranh chấp còn yếu, chưa đồng bộ hóa

Hiện tại, các thể chế cũng như các chính sách của các cơ quan thực thi liên quan đến kinh tế số còn chưa thực sự đồng bộ hóa và hiệu quả nên chưa khai thác hết được tiềm năng để phát triển kinh tế số. Bên cạnh đó, thói quen giao dịch, thanh toán dùng tiền mặt, trả tiền khi nhận hàng của đa số người tiêu dùng là trở ngại lớn, làm tăng chi phí cho cả xã hội, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Nhận thức của người dân về kinh tế số còn hạn chế, kỹ năng sử dụng internet an toàn còn thấp và chưa theo kịp với tốc độ phát triển của công nghệ.

Thứ năm, kinh doanh mặt hàng kém chất lượng làm giảm các giao dịch trực tuyến hạn chế sự phát triển của thương mại điện tử

Riêng lĩnh vực thương mại điện tử, mặc dù phát triển khá nhanh, đáp ứng tốt nhu cầu người tiêu dùng trong thời đại công nghệ số, nhưng thương mại điện tử hiện vẫn đang tồn tại nhiều bất cập, tranh chấp trong thương mại điện tử có xu hướng gia tăng về cả quy mô và mức độ. Đặc thù của thương mại điện tử là người mua và người bán không gặp mặt, chỉ liên lạc qua mạng, nên hàng giả, hàng nhái xuất hiện ngày càng nhiều trên các gian hàng trực tuyến. Việc lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả ngày càng trở nên tinh vi trên môi trường internet, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở khắp nơi trên thế giới. Nhiều doanh nghiệp, cá nhân, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ, trên các sàn thương mại điện tử nhưng đơn vị quản lý sàn thương mại điện tử lại không có trụ sở ở Việt Nam. Vì vậy, nếu xảy ra những vấn đề phát sinh trong quá trình giao dịch, thì việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sẽ gặp nhiều khó khăn.

Thứ sáu, Khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan tác động nhiều đến phát triển công nghệ số vào các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp,...

Quý Tiền tệ quốc tế (IMF) đã xếp Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, sóng thần xảy ra liên tục khắp các tỉnh duyên hải Việt Nam, đặc biệt lũ lụt ảnh hưởng nghiêm trọng tới vùng trũng ở đồng bằng châu thổ sông Cửu Long và sông Hồng. Việt nam có 02 thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nằm trên châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long chịu ảnh hưởng nặng nề của bão và lụt. Việc gia tăng nhiệm vụ đã ảnh hưởng tới năng suất sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng châu thổ ảnh hưởng tới nguồn cung thực phẩm trong nước cũng như xuất khẩu. Cũng chính yếu tố tự nhiên này làm ảnh hưởng tới việc đầu tư máy móc, trang thiết bị ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực trong nền kinh tế.

2.2. Cơ hội của nền kinh tế số Việt Nam

Thứ nhất, vị trí địa lý — nằm trên đường trung chuyển thương mại thế giới, tạo cơ hội phát triển các ngành kinh tế

Nước ta nằm ở trung tâm kinh tế thế giới từ đông sang tây, lại ở cạnh Ấn Độ và Trung quốc — hai trong những nền kinh tế lớn nhất trên thế giới. Việt Nam nằm trên đường trung chuyển thương mại của thế giới. Việc ứng dụng CNTT vào vận tải giúp cho việc trung chuyển hàng hóa được tốt hơn. Đây cũng là cơ hội cho các công ty, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư nguồn vốn, máy móc trang thiết bị vào nước ta.

Bên cạnh đó, Việt Nam lại có đường bờ biển dài, đa dạng sinh học là tiền đề thúc đẩy du lịch phát triển — ngành công nghiệp không khói. Nước ta có 10% các loài động vật và 40% loài thực vật quý hiếm trên thế giới chỉ tồn tại duy nhất ở Việt Nam. Theo bộ Tài nguyên và Môi trường hiện Việt Nam được xếp thứ 16 trên thế giới về đa dạng sinh học. Qua đó, đóng góp không nhỏ vào nền kinh tế Việt Nam không chỉ thông qua du lịch sinh thái mà còn khám phá sinh học. Việc quảng bá hình ảnh thông qua mạng truyền thông, phát triển các ứng dụng CNTT như các google map, app chỉ đường, các dịch vụ trực tuyến phục vụ khách du lịch. Các dịch vụ để truy cập thông tin đáng tin cậy và chính xác như việc thực hiện đặt chỗ trong một thời gian, giảm thiểu chi phí và sự bất tiện của phương thức thông thường.

Chính vị trí thuận lợi cũng là cơ hội cho phát triển công nghệ đưa vào các ngành vận tải, du lịch như hiện nay.

Thứ hai, tạo cơ hội cho sự phát triển của những người lao động có trình độ cao

Độ tuổi trung bình của Việt Nam chỉ là 30,4 tuổi so với 42,6 ở châu Âu và 37,4 ở Trung Quốc. Điều này có nghĩa, phần lớn dân số Việt Nam (70%) đang trong độ tuổi lao động. Về cơ bản, lực lượng lao động ở Việt Nam được đào tạo khá bài bản. Việt Nam đã hoàn thành phổ cập tiểu học vào năm 1991, và tỉ lệ biết chữ tại Việt Nam rất cao, đạt 95%, ở giới trẻ còn lên tới 98%. Sinh viên Việt Nam có điểm cao trong bảng xếp hạng của thế giới so với nhiều quốc gia khác trong khối OECD. Mặc dù, tay nghề - kỹ năng làm việc của Việt nam thấp nhưng chính phủ đã có những nỗ lực lớn khi đầu tư mạnh vào giáo dục, đặc biệt là đào tạo kỹ thuật. Điều này cũng làm cơ hội cho những người lao động có trình độ cao, biết vận dụng CNTT vào làm việc để có thu nhập cao, trở thành các nhà khởi nghiệp — kiếm tìm các nguồn đầu tư từ các nước.

Thứ ba, tạo cơ hội mở rộng thị trường, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển

Cách mạng công nghệ 4.0 giúp các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng thị trường, từ đó thúc đẩy doanh

ngành phát triển. Do doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sản phẩm, điều này sẽ dẫn đến một sự thay đổi to lớn từ phía cung hàng hóa thông qua việc điều tiết giảm chi phí và tăng năng suất lao động. Cùng với đó, chi phí giao thông vận tải và thông tin liên lạc sẽ giảm xuống, hậu cần và chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ trở nên hiệu quả hơn, các chi phí thương mại được giảm bớt. Do đó, thị trường của doanh nghiệp sẽ được mở rộng.

3. Một số giải pháp

Trước hết, cần hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Các chính sách và quy định xuyên suốt để định hình nền kinh tế số cần bao gồm các chính sách và quy định liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên quốc gia, bảo mật dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ khách hàng, giao dịch điện tử và pháp luật về thương mại điện tử và thuế. Việt Nam cần chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số. Có chính sách khuyến khích phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao và ứng dụng các công nghệ mới; chú trọng tới các chính sách để tiếp cận với dịch vụ thanh toán an toàn và bảo đảm mang lại cơ hội thực hiện thanh toán điện tử cho cả khách hàng, doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài.

Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế số nói chung, thương mại điện tử nói riêng. Để chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, hiệu quả vấn nạn hàng nhái, hàng giả trong thương mại điện tử, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, cần tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước để đấu tranh chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử. Tăng cường quản lý và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tranh chấp trong thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu, bao gồm triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn quốc; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia; đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu một cách đồng bộ, hiện đại... Trong lĩnh vực truyền thông, cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho ứng dụng phát triển công nghệ, đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng của toàn bộ nền kinh tế... Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghệ công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông

ngành số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo...

Các doanh nghiệp cần tích hợp công nghệ số hóa, thúc đẩy phát triển những giải pháp sản xuất và kinh doanh dựa trên số hóa; tối ưu hóa mô hình kinh doanh, phát triển kỹ năng mới cho từng cá nhân và tổ chức, sử dụng hiệu quả chuỗi cung ứng thông minh; có giải pháp quản lý tài sản trí tuệ trong thời đại số phù hợp với những mô hình kinh doanh và các mô hình hợp tác mới. Phát triển nguồn nhân lực theo hướng tăng cường năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội tốt để Việt Nam có thể tận dụng trong phát triển kinh tế đất nước. Từ góc độ quản lý nhà nước, cần xây dựng, điều chỉnh chính sách để hỗ trợ kinh tế số phát triển, bởi đây là yếu tố quan trọng nhất để phát triển kinh tế số ở Việt Nam. Thông qua thiết lập một môi trường thể chế minh bạch, rõ ràng, thuận lợi, Chính phủ có thể thúc đẩy một cách có hiệu quả và bảo đảm sự phát triển kinh tế số đạt mục tiêu mà Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra./

Tài liệu tham khảo

Addressing the tax challenges of the digital of the economy — Chapter 4. The digital economy, new business models and key features. OECD 2014

<https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1753&Category=Tin%20v%E1%BA%AFn%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>

Tổng cục thống kê, 2016, Dân số, lao động và việc làm. General Statistics Office. 2016. Annual employed population at 15 years of age and above by occupation and year GSO: Hanoi, Vietnam.

Kharas H. 2017. The Unprecedented Expansion of the Global Middle Class. Institute The Brookings: Washington, DC.

Oxford Business Group. The Report: Vietnam 2017. Oxford Business Group; 2017

Bộ Thông tin và Truyền thông, Sách trắng năm 2017.